

Số: /BC-TKT

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 năm 2025
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Sau hai tháng chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, hình thức tổ chức, điều hành ở các cấp, ngành, địa phương đã có sự chủ động, bộ máy chính quyền dần ổn định và bắt nhịp với các nhiệm vụ được giao. Dù gặp nhiều khó khăn, thách thức trong sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với khu vực nông nghiệp do thời tiết không thuận lợi, mưa lũ liên tục xảy ra, dịch bệnh trên đàn gia súc (*đàn lợn*) gây hại ở nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh ...song với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự vào cuộc của các sở, ban, ngành và các địa phương quyết tâm thực hiện thắng lợi các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong tháng 8/2025 tiếp tục đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ ở hầu hết các lĩnh vực: đời sống dân cư trong tỉnh nhìn chung ổn định, các hoạt động sản xuất kinh doanh công nghiệp dịch vụ, nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì phát triển; tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, công tác an sinh xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao được các cấp các ngành tiếp tục quan tâm, thực hiện đầy đủ góp phần phát triển kinh tế xã hội. Đây là động lực quan trọng, tạo đà phát triển cho những tháng tiếp theo. Tình hình cụ thể như sau:

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1. Trồng trọt

1.1. Cây hàng năm

Ước tính đến ngày 31/8/2025, tổng diện tích gieo trồng một số cây trồng chính vụ mùa đạt 70,3 nghìn ha, giảm 0,2% so cùng kỳ năm trước (*chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và xây dựng các khu công nghiệp*). Trong đó, cây lương thực có hạt đạt 62 nghìn ha, giảm 0,2% so với cùng kỳ¹ và bằng 100,3% kế hoạch; diện tích rau các loại đạt 4,9 nghìn ha, tăng 1,7% so với cùng kỳ (*trong đó, 55 xã phía nam đạt gần 3,8 nghìn ha, tăng 1,1% và bằng 102,5% kế hoạch*).

1.2. Cây lâu năm

Cây chè: Trong tháng, người dân địa phương tiếp tục chăm sóc diện tích chè mới trồng trong năm 2024; diện tích chè kinh doanh đang được chăm sóc và cho thu hoạch. Theo kế hoạch năm 2025, trên toàn tỉnh dự kiến trồng mới và trồng

¹ Chia ra, diện tích cây lúa đạt 52,1 nghìn ha, giảm 0,1% so cùng kỳ và bằng 100,1% kế hoạch; cây ngô đạt gần 9,9 nghìn ha, giảm 1% so cùng kỳ và bằng 101,5% kế hoạch.

lại 420 ha chè, các địa phương đang triển khai cho các hộ dân đăng ký và chỉ đạo các cơ sở sản xuất giống chuẩn bị giống cho trồng chè, trồng tập trung chủ yếu vào vụ thu. Tính từ đầu năm đến nay, diện tích trồng mới, trồng lại chè trên địa bàn tỉnh ước đạt 190,9 ha (*bao gồm, trồng mới là 128,9 ha, trồng lại là 62 ha*), bằng 45,5% kế hoạch.

Cây ăn quả: Trong tháng 8/2025, một số cây ăn quả đang trong thời kỳ cho thu hoạch như: cây nhãn, cây na; cây ăn quả có múi, hồng không hạt đang trong giai đoạn phát triển quả có một số nơi đã thu hoạch hồng sớm do giá thành đầu vụ cao. Tính đến nay, diện tích cây ăn quả trên địa bàn tỉnh ước đạt gần 20,7 nghìn ha; trong đó: na 1.123 ha; bưởi 2.128 ha; nhãn 1.767 ha; quýt 1.898 ha; cam 1.187 ha; hồng không hạt 974 ha.

1.3. Tình hình sâu bệnh trên cây trồng

Công tác dự báo sâu hại trên cây trồng được ngành chức năng tiếp tục triển khai, đảm bảo phát hiện sớm, từ đó có các biện pháp phòng trừ hiệu quả. Theo báo cáo của ngành chức năng, tình hình sâu bệnh trên cây trồng trên địa bàn tỉnh như sau:

- *Cây trồng hàng năm:* Diện tích nhiễm sâu bệnh chủ yếu tập trung ở phường Phổ Yên, phường Sông Công, xã Phú Bình, xã Thành Công, xã Vạn Phúc với khoảng 1.000 ha nhiễm khô vằn; 700 ha nhiễm sâu cuốn lá nhỏ; 800 ha xuất hiện ốc bươu vàng.

- *Cây trồng lâu năm:* Có khoảng 4,1 nghìn ha diện tích chè bị nhiễm sâu bệnh, phân bố chủ yếu ở xã Trại Cau, xã Phú Lương, xã La Bằng.; trong đó, 2 nghìn ha nhiễm rầy xanh; 1,4 nghìn ha nhiễm bọ cánh tơ; 200 ha nhiễm bọ xít muỗi; 500 ha nhiễm nhện đỏ. Công tác phòng trừ sâu bệnh luôn được các cơ quan chức năng theo dõi, hướng dẫn bà con nông dân thực hiện kịp thời, không để bùng phát trên diện rộng; do vậy các đối tượng sâu bệnh hại trên cây chè luôn được kiểm soát và đảm bảo an toàn cho sản xuất.

2. Chăn nuôi

Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm: Theo báo cáo của ngành chức năng, trong 6 tháng đầu năm 2025, công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 20/8/2025 xuất hiện dịch tả lợn Châu Phi trên đàn lợn tại 1.755 hộ trên địa bàn 70 xã, phường của tỉnh; đã tiêu hủy 13.345 con lợn mắc bệnh với trọng lượng tiêu hủy trên 705,9 tấn. Ngoài ra, trong tháng 8 có xảy ra 02 ổ bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò với 02 con bò mắc bệnh tại 02 hộ thuộc Tổ dân phố Nguyên Giả - Phường Sông Công.

Ngành chức năng của tỉnh và các địa phương tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi; duy trì Tổ công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh với 72 thành viên hỗ trợ các xã, phường thực hiện kiểm tra tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, hướng dẫn triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Cấp bổ sung hóa chất cho các xã, phường có dịch và các xã, phường có nguy cơ cao để tổ chức vệ sinh tiêu độc nhằm tiêu diệt mầm bệnh ngoài môi trường với tổng số lượng hóa chất đã cấp là 11.344 lít. Bên cạnh đó, hướng dẫn người chăn nuôi tự

chủ động mua thêm vôi bột, hóa chất để thực hiện tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi.

Giá bán sản phẩm chăn nuôi: Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (cũ) tháng 8/2025 tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn giảm 3,1% so với tháng trước và tăng 4,4% so với cùng kỳ; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm tăng 7,6% so với tháng trước và tăng 7,7% so với cùng kỳ. Giá bán một số sản phẩm chăn nuôi của người sản xuất như sau: giá thịt lợn hơi khoảng 65 nghìn đồng/kg; giá lợn giống khoảng 137 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi khoảng 121 nghìn đồng/kg; giá thịt hơi gà công nghiệp lông trắng khoảng 35 nghìn đồng/kg.

3. Lâm nghiệp

Công tác phát triển rừng: Trong tháng 8/2025, các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện trồng rừng theo kế hoạch năm; tuyên truyền các hộ lâm nghiệp trồng rừng gỗ lớn, thâm canh rừng và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn. Diện tích trồng rừng tập trung tháng 8/2025 đạt 680,7 ha; số cây trồng phân tán theo Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 đạt 28,6 nghìn cây. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 6.888,5 ha (*bằng 106% kế hoạch*); số cây trồng phân tán theo Đề án đạt trên 2.615,7 nghìn cây, *bằng 122,4% kế hoạch*.

Tình hình khai thác lâm sản: Trong tháng 8/2025, sản lượng gỗ khai thác đạt 57,4 nghìn m³, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 8 tháng năm 2025, sản lượng gỗ khai thác trên địa bàn tỉnh ước đạt 516,8 nghìn m³, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi khai thác ước đạt 274,6 nghìn ster.

Công tác quản lý bảo vệ rừng: Trong tháng 8/2025 trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

4. Thủy sản

Tính đến nay, diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh (*bao gồm một phần mặt nước Hồ Núi Cốc và Hồ Ba Bể*) là 7,2 nghìn ha. Theo kế hoạch năm 2025, phần đầu sản lượng thủy sản toàn tỉnh đạt 19 nghìn tấn trở lên. Do đó, ngành chức năng khuyến khích hộ có ao gia đình tăng diện tích, chăn nuôi theo hướng thâm canh, sử dụng giống thủy sản có năng suất và giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, khuyến khích hộ chăn nuôi lớn áp dụng theo công nghệ mới, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn và chăm sóc, quản lý đúng quy trình kỹ thuật gắn với bảo vệ môi trường.

Năm 2025, diễn biến thời tiết mưa lũ khó lường, các hộ thủy sản chủ động khai thác sớm hơn năm trước. Sản lượng thủy sản thu hoạch trong tháng 8/2025 ước đạt 1.919 tấn, tăng 11,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng năm 2025, sản lượng thủy sản ước đạt 13,6 nghìn tấn, tăng 7,5% cùng kỳ và *bằng 59,3% kế hoạch*.

II. Sản xuất công nghiệp

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì đà tăng trưởng tích cực, đây là kết quả của nỗ lực duy trì ổn định sản xuất và khai thác các yếu tố thuận lợi của thị trường. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8/2025 ước tính

tăng 10,23% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng năm 2025, IIP ước tính tăng 8,81% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 8 tháng năm 2025 ước tính tăng 8,53% so với cùng kỳ (*cùng kỳ năm 2024 tăng 24,23%*); chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/8/2025 tăng 29,44% (*cùng thời điểm năm 2024 tăng 23,08%*).

So với tháng trước, IIP tháng 8/2025 ước tính giảm 0,86%. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 1,27%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,9%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 2,58%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,69%.

So với cùng kỳ, IIP tháng 8/2025 ước tính tăng 10,23% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 1,37%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,17%; sản xuất, phân phối điện tăng 20,79%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,96%.

Trong tháng 8/2025, một số ngành công nghiệp cấp 2 trên địa bàn tỉnh có chỉ số sản xuất ước tính tăng “hai con số” so với cùng kỳ như: sản xuất trang phục tăng 17,87%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 30,4%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 14,44%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 21,79%; sản xuất kim loại tăng 18,17%; sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 49,77%... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất ước tính giảm so với cùng kỳ như: chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 11,2%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 6,15%; sản xuất thuốc và hóa dược và dược liệu giảm 5,53%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn giảm 2,81%...

Lũy kế 8 tháng năm 2025, IIP ước tính tăng 8,81% so với cùng kỳ, chỉ thấp hơn mức tăng 11,74% của lũy kế 8 tháng năm 2022 trong vòng 5 năm trở lại đây.

IIP lũy kế 8 tháng các năm so với cùng kỳ năm trước giai đoạn 2021-2025

	<i>DVT: %</i>				
	2021	2022	2023	2024	2025
Toàn ngành	107,48	111,74	104,05	107,49	108,81
Khai khoáng	105,24	83,53	98,93	102,04	107,96
Chế biến, chế tạo	107,93	112,42	104,06	107,64	108,97
Phân phối và sản xuất điện	100,82	100,01	105,61	98,66	96,01
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	104,82	104,15	113,54	119,05	116,26

Ngành khai khoáng ước tính tăng 7,96%, trong đó, ngành khai thác than tăng 5,56%; khai thác quặng kim loại tăng 8,64%; khai khoáng khác tăng 17,49%.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,97%. Một số ngành công nghiệp cấp 2 có chỉ số tăng cao hơn chỉ số ngành cấp 1 như: sản đồ uống tăng 24,48%; sản xuất trang phục tăng 10,52%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng

11,59%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 22,94%; sản xuất cao su và plastic tăng 22,26%; sản xuất kim loại tăng 16,83%; sản xuất sản phẩm điện tử tăng 9,95%; sản xuất thiết bị điện tăng 9,95%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 11,34%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 13,32%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ như: sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 39,8%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại giảm 3,26%.

Ngành sản xuất, phân phối điện giảm 3,99%. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,26%. Trong đó, ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 18%; hoạt động thu gom, xử lý, tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu tăng 8,28%; ngành thoát nước và xử lý nước thải giảm 1,93%.

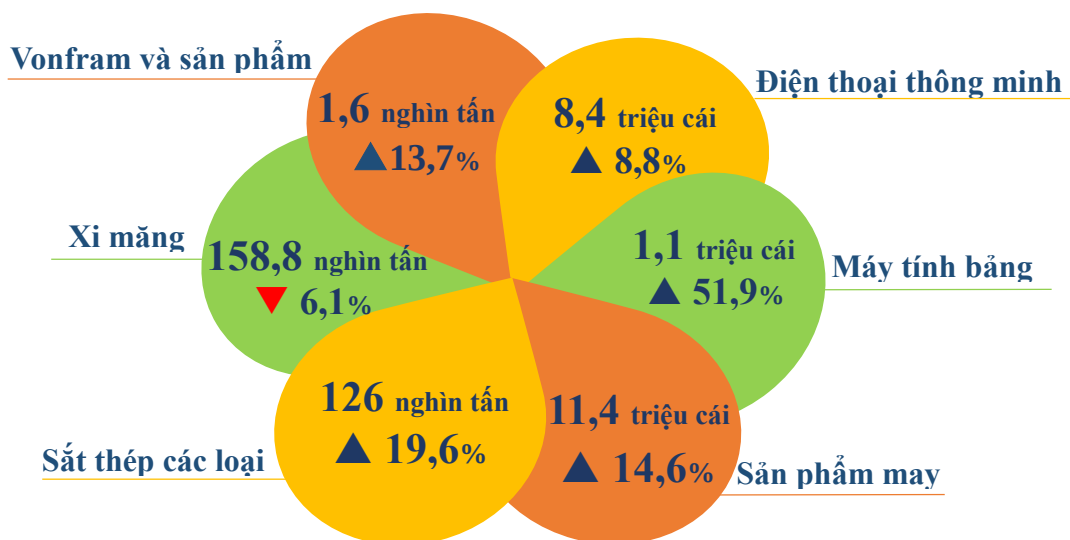
2. Sản phẩm công nghiệp

Nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 8/2025 ước tính tăng cả so với tháng trước và so với cùng kỳ như: đá khai thác, xây dựng 210,2 nghìn m³, tăng 7,7% so với tháng trước và tăng 11,5% so với cùng kỳ; sản phẩm may 11,4 triệu sản phẩm, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ; sắt thép các loại 126 nghìn tấn, tăng 19,6% so với cùng kỳ, vonfram và sản phẩm của vonfram 1,6 nghìn tấn, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 13,7%; nhóm các sản phẩm điện tử 28,2 triệu cái, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 7,1% so với cùng kỳ²; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa 186,6 triệu cái, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 6,4% so với cùng kỳ; điện sản xuất 91,6 triệu kwh, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 36,8% so với cùng kỳ.

Ở chiều ngược lại, nhóm các sản phẩm chủ yếu có sản lượng sản xuất trong tháng ước tính giảm so với tháng trước hoặc giảm so với cùng kỳ như: than sạch 83,8 nghìn tấn, giảm 11,4% so với tháng trước và tăng 0,7% so với cùng kỳ; quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung 48,5 nghìn tấn, tăng 9,9% so với tháng trước và giảm 6,9% so với cùng kỳ; gạch xây dựng bằng gốm, sứ 3,3 triệu viên, giảm 0,4% so với tháng trước và tăng 29,8% so với cùng kỳ; đồng tinh quặng 2,1 nghìn tấn, tăng 1,7% so với tháng trước và giảm 1,2% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 663,8 triệu kwh, giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 9,6% so với cùng kỳ; nước máy thương phẩm 5,1 triệu m³, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 17,2% so với cùng kỳ. Riêng nhóm sản phẩm xi măng ước đạt 158,8 nghìn tấn, giảm 7,7% so với tháng trước và giảm 6,1% so với cùng kỳ.

² Trong đó, máy tính bảng 1,1 triệu cái, giảm 3,8% so với tháng trước và tăng 51,9% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh 8,4 triệu cái, giảm 1% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ; camera truyền hình 13,2 triệu cái, tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ; tai nghe 5 triệu cái, giảm 5,8% so với tháng trước và giảm 12,8% so với cùng kỳ; mạch điện tử mật độ cao 653,5 nghìn cái, giảm 6,1% so với tháng trước và gấp 3,8 lần cùng kỳ.

Sản lượng sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8/2025
(So sánh với cùng kỳ)



Lũy kế 8 tháng năm 2025, 03 nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất ước tính giảm so với cùng kỳ như: gạch xây dựng bằng gốm, sứ 26 triệu viên, giảm 3,8% so với cùng kỳ; vonfram và sản phẩm của vonfram 11,8 nghìn tấn, giảm 4,5% so với cùng kỳ và đạt 56% kế hoạch; điện sản xuất 915,8 triệu kwh, giảm 10,2% so với cùng kỳ. Các sản phẩm chủ yếu còn lại đều có sản lượng sản xuất ước tính tăng so với cùng kỳ: than sạch khai thác 890,4 nghìn tấn, tăng 5,6% so với cùng kỳ và đạt 61,4% kế hoạch; sản phẩm may 82,1 triệu cái, tăng 11% so với cùng kỳ và đạt 70% kế hoạch; xi măng 1.470,4 nghìn tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ và đạt 49,8% kế hoạch; sắt thép các loại 1.113,8 nghìn tấn, tăng 26% so với cùng kỳ và đạt 73,8% kế hoạch; nhóm các sản phẩm điện tử 220,4 triệu cái, tăng 9,5% so với cùng kỳ và đạt 77,3% kế hoạch³; điện thương phẩm 4.805,2 triệu kwh, tăng 4,3% so với cùng kỳ và đạt 75,9% kế hoạch; nước máy thương phẩm 38.278,1 nghìn m³, tăng 18% so với cùng kỳ và đạt 83% kế hoạch.

III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 8/2025, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh ổn định và đạt tăng trưởng so với cùng kỳ, tuy nhiên tốc độ tăng so với cùng kỳ có xu hướng chậm lại. Thị trường nhìn chung đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng, không có hiện tượng khan hiếm hàng hóa, đồng thời công tác kiểm soát thị trường được tăng cường để đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

Tháng 8 năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ước đạt 8,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 11,3% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt trên 6 nghìn tỷ đồng, tăng

³ Trong đó, máy tính bảng 7,9 triệu cái, tăng 20%; điện thoại thông minh 68,7 triệu cái, tăng 9,3%; camera truyền hình 90 triệu cái, tăng 1,8%; tai nghe 50,1 triệu cái, tăng 16,4%; mạch điện tử mật độ cao 3,74 triệu cái, gấp 7,6 lần cùng kỳ.

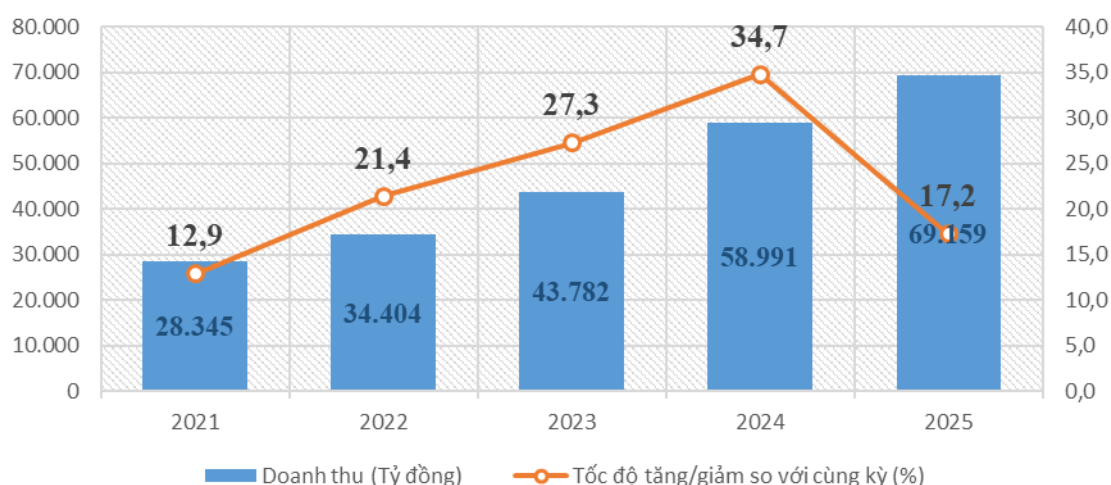
3,1% so với tháng trước và tăng 9,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, lữ hành ước đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 14,4% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt trên 10 nghìn tỷ đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 17,9% so với cùng kỳ.

Trong doanh thu bán lẻ hàng hóa, có 06 nhóm hàng ước tính có doanh thu tăng trên 10% so với cùng kỳ là: nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 193 tỷ đồng, tăng 53,2%; nhóm lương thực, thực phẩm 2,47 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8%; dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ 165 tỷ đồng, tăng 13,3%; nhóm doanh thu vật phẩm, văn hóa, giáo dục 83,5 tỷ đồng, tăng 12,3%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình 583,6 tỷ đồng, tăng 10,4%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng 511,6 tỷ đồng, tăng 10%. Nhóm duy nhất ước tính có doanh thu giảm so với cùng kỳ là nhóm hàng may mặc đạt 330,2 tỷ đồng, giảm 9%. Các nhóm hàng hóa còn lại đều có doanh thu tăng so với cùng kỳ dao động từ 2,1% đến 8,4%.

Tính chung 8 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng ước đạt 69,16 nghìn tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng lũy kế 8 tháng năm 2025 là doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 48,25 nghìn tỷ đồng (*chiếm 69,8%*), tăng 15,3%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành ước đạt 12,73 nghìn tỷ đồng (*chiếm 18,4%*), tăng 21,6%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt gần 8,2 nghìn tỷ đồng, tăng 22,6%

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng các năm so với cùng kỳ giai đoạn 2021-2025

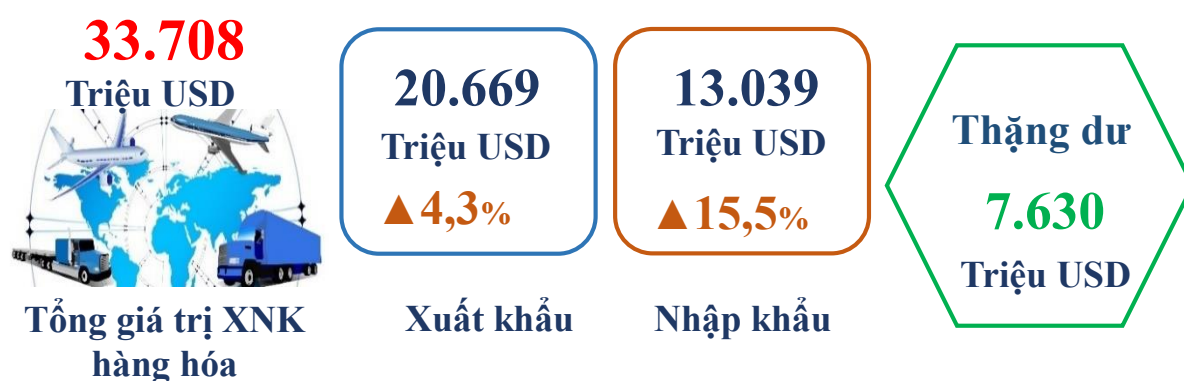


2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2025 trên địa bàn tỉnh ước đạt 4 tỷ USD, tăng 21,9% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị xuất khẩu ước tăng 21,5%; giá trị nhập khẩu ước tăng 22,6% so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng năm 2025, tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ước đạt 33,7 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị xuất khẩu

ước đạt 21 tỷ USD, tăng 4,3% so với cùng kỳ; giá trị nhập khẩu ước đạt 13 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng năm 2025 ước tính thặng dư 7,6 tỷ USD.



2.1. Xuất khẩu hàng hóa

Giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 8/2025 trên địa bàn tỉnh ước đạt 2,5 tỷ USD, giảm 7,5% so với tháng trước và tăng 21,5% so với cùng kỳ.

Nhóm hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của tỉnh trong tháng là nhóm điện thoại, máy tính bảng và điện tử khác ước đạt 2,4 tỷ USD, giảm 7,8% so với tháng trước và tăng 22,1% so với cùng kỳ. Nhóm hàng hóa ước tính có giá trị xuất khẩu trong tháng 8/2025 đạt cao hơn cùng kỳ như: giấy và các sản phẩm từ giấy 0,4 triệu USD, tăng 64,7%; sản phẩm từ gỗ 1,7 triệu USD, tăng 34,3%; sản phẩm từ kim loại 1,7 triệu USD, tăng 19,9%; chè các loại tăng 32,2%.... Ở chiều ngược lại, nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu ước tính giảm so với cùng kỳ như: phụ tùng vận tải ước đạt 0,6 triệu USD, giảm 7,5%; tấm tế bào quang điện, tấm mô-đun năng lượng mặt trời ước đạt 2 triệu USD, giảm 18,2%.

Lũy kế 8 tháng năm 2025, tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 21 tỷ USD, tăng 4,3% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu địa phương ước đạt 505 triệu USD, tăng 3%; xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 20,1 tỷ USD và tăng 4,4% so với cùng kỳ.

Một số mặt hàng chủ yếu có giá trị xuất khẩu lũy kế 8 tháng năm 2025 ước đạt cao hơn so với cùng kỳ như: nhóm kim loại màu và tinh quặng kim loại màu 166,6 triệu USD, tăng 6,3%; sản phẩm từ gỗ 12,4 triệu USD, tăng 9,8%; sản phẩm may 367,1 triệu USD, tăng 7,1%; sản phẩm từ kim loại 12,2 triệu USD, tăng 8,3%; nhóm điện thoại, máy tính bảng và điện tử khác chiếm tỷ trọng lớn nhất (*chiếm 95,2%*), ước đạt 19,7 tỷ USD, tăng 7,2%.... Ở chiều ngược lại, nhóm hàng hóa xuất khẩu có giá trị ước giảm so với cùng kỳ như: sản phẩm từ sắt thép 19,8 triệu giảm 0,1%; tấm tế bào quang điện, tấm mô-đun năng lượng mặt trời giảm 96,6% so với cùng kỳ.

2.2. Nhập khẩu hàng hóa

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh tháng 8/2025 ước đạt 1,5 tỷ USD, giảm 16,2% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ. Trong đó,

khu vực kinh tế trong nước nhập khẩu 52 triệu USD, tăng 13,1% so với tháng trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu 1,41 tỷ USD, giảm 17% so với tháng trước và tăng 23,5% so với cùng kỳ.

Nhóm các mặt hàng có giá trị nhập khẩu trong tháng ước tính tăng cao so với cùng kỳ như: nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc 5,3 triệu USD, tăng 59,3%; sản phẩm từ sắt thép 2,5 triệu USD, tăng 13,9%; nguyên liệu và linh kiện điện tử 1,38 tỷ USD, tăng 23,1%; vải các loại 16,3 triệu USD, tăng 8,9%; nguyên, phụ liệu dệt may 6 triệu USD, tăng 7,9%. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng có giá trị nhập khẩu ước giảm so với cùng kỳ như: giấy các loại 0,5 triệu USD, giảm 16,8%; chất dẻo nguyên liệu 5,6 triệu USD, giảm 26,3%.

Lũy kế 8 tháng năm 2025, tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 13 tỷ USD, tăng 15,5% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 376,6 triệu USD, tăng 3,9%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 12,6 tỷ USD, tăng 15,9%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 8 tháng năm 2025 có giá trị ước tăng so với cùng kỳ như: nguyên liệu chế biến gỗ 6,5 triệu USD, gấp 2,2 lần cùng kỳ; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc 45 triệu USD, tăng 26,5%; nguyên liệu và linh kiện điện tử 12,38 tỷ USD, tăng 20,1%; sản phẩm từ sắt thép 20,4 triệu USD, tăng 8%; máy móc và thiết bị, dụng cụ phụ tùng 111,9 triệu USD, tăng 5,2%. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng có giá trị nhập khẩu ước giảm so với cùng kỳ như: giấy các loại 3,6 triệu USD, giảm 18,7%; chất dẻo nguyên liệu 48 triệu USD, giảm 9,3%; nguyên, phụ liệu dệt may 47,1 triệu USD, giảm 3%; vải các loại 127,6 triệu USD, giảm 0,1% so với cùng kỳ.

3. Vận tải kho bãi

Nhìn chung, hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh trong tháng 8 và 8 tháng năm 2025 đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân cũng như nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, đáp ứng nhu cầu đi lại làm việc của một bộ phận cán bộ, công chức, người lao động di chuyển từ khu vực tỉnh Bắc Kạn cũ xuống Thái Nguyên làm việc hàng ngày, hàng tuần kể từ khi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Ước tính doanh thu hoạt động vận tải kho bãi trên địa bàn tỉnh tháng 8/2025 đạt 877,7 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 21,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 167,5 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 14,7% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 611,5 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 21,7% so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng năm 2025, doanh thu hoạt động vận tải kho bãi ước đạt 6.754 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 4.574 tỷ đồng, tăng 13,8%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.452 tỷ đồng, tăng 27,8%.

Vận tải hành khách**Vận chuyển**

30,7 triệu lượt hành khách ▲ **27,9%**

Luân chuyển

1.401 triệu lượt hành khách.km ▲ **25,2%**

Vận tải hàng hóa**Vận chuyển**

50 triệu tấn ▲ **13,3%**

Luân chuyển

1.915 triệu tấn.km ▲ **12,2%**

Vận tải hành khách: Tháng 8/2025, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 3,5 triệu lượt hành khách, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 163 triệu lượt hành khách.km, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ

Lũy kế 8 tháng năm 2025, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 30,7 triệu lượt hành khách, tăng 27,9% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 1.401 triệu lượt hành khách.km, tăng 25,2% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Tháng 8 năm 2025, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 6,8 triệu tấn, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 20,2% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 259,3 triệu tấn.km tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 19,6% so với cùng kỳ

Lũy kế 8 tháng năm 2025, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 50 triệu tấn, tăng 13,3% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.914,7 triệu tấn.km, tăng 12,2% so với cùng kỳ.

4. Giá tiêu dùng

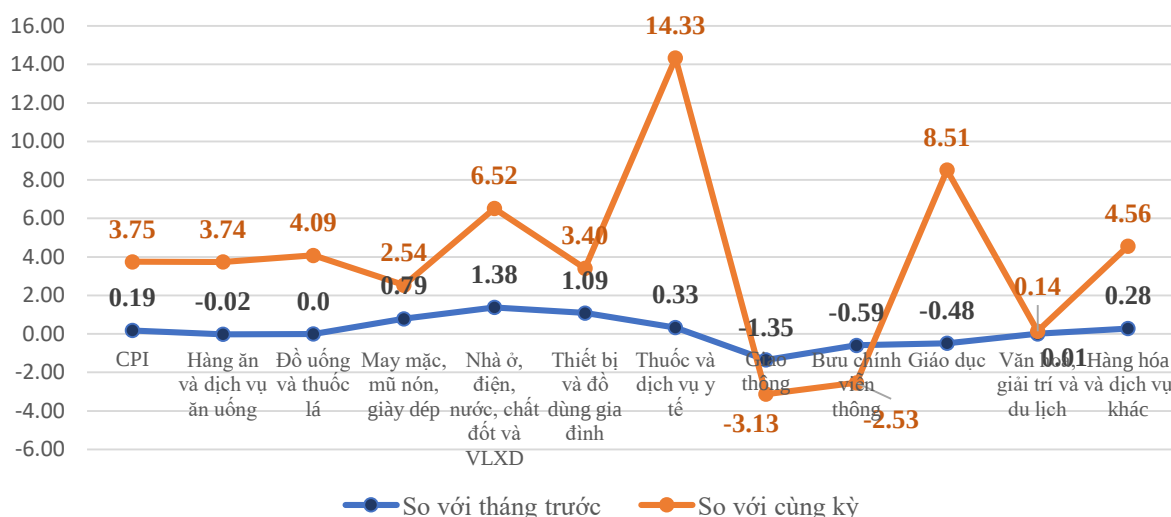
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2025 chịu tác động của các yếu tố như: giá xăng dầu biến động theo giá nhiên liệu thế giới, giá thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, thuốc và dịch vụ y tế, hàng hóa và dịch vụ khác, theo đó, CPI tháng 8/2025 tăng 0,19% so với tháng trước và tăng 3,75% so với cùng kỳ. Bình quân 8 tháng năm 2025, CPI tăng 3,35% so với bình quân cùng kỳ.

So với tháng trước, CPI tháng 8/2025 tăng 0,19%. 06/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,79%; nhóm nhà ở điện, nước, chất đốt, vật liệu xây dựng tăng 1,38%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,09%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,33%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,01%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,28%. Có 4/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,02% (trong đó nhóm ăn uống ngoài gia đình 2,27%; nhóm lương thực giảm 0,61%); nhóm giao thông giảm 1,35%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,59%; nhóm giáo dục giảm 0,48%. Nhóm duy nhất có chỉ số giá không thay đổi là nhóm đồ uống và thuốc lá.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 8/2025 tăng 3,75%. 09/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 14,33%, tác động làm CPI chung tăng 0,83 điểm phần trăm (*giá dịch vụ khám sức khỏe tăng 19,91%*); nhóm giáo dục tăng 8,51% (*giá dịch vụ giáo dục tăng 9,66%*), tác động làm CPI chung tăng 0,36 điểm phần trăm; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,52%, tác động làm CPI chung tăng 1,33 điểm phần trăm; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,56%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 4,09%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,74% (*trong đó, nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 10,15%; nhóm thực phẩm tăng 2,92%; nhóm lương thực tăng 0,63%*); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,4%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,54%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,14%. 02/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá giảm là: nhóm giao thông giảm 3,13%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 2,53%.

Chỉ số giá tháng 8/2025 so với tháng trước và so với cùng kỳ

DVT: %



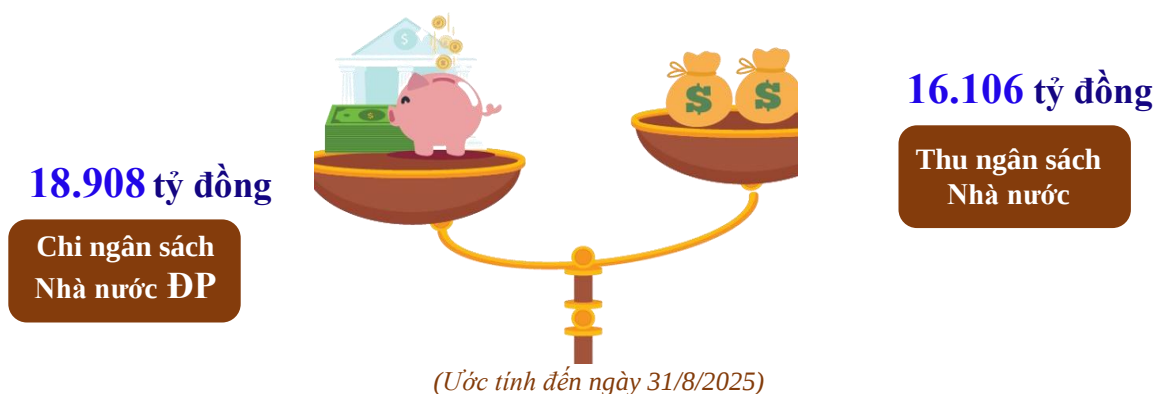
CPI bình quân 8 tháng năm 2025, tăng 3,35% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Có 09/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 14,1%; nhóm giáo dục tăng 8,87%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,26%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,57%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,23% (*trong đó, nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 4,65%; nhóm thực phẩm tăng 4,6%; nhóm lương thực tăng 1,79%*); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,32%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,77%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,1%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,4%. 02/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm là: nhóm giao thông giảm 4,36%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 2,29%.

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 8/2025 tăng 0,31% so với tháng trước; tăng 30,33% so với tháng 12/2024 và tăng 42,98% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng năm 2025, chỉ số giá vàng tăng 41,57% so với bình quân cùng kỳ.

Chỉ số đô la Mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2025 tăng 0,41% so với tháng trước; tăng 3,71% so với tháng 12/2024 và tăng 4,53% cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng năm 2025, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 3,46% so với bình quân cùng kỳ.

IV. Tài chính, ngân hàng và đầu tư

1. Thu, chi ngân sách nhà nước



* Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thu ngân sách trên địa bàn 8 tháng năm 2025 ước đạt 16.106 tỷ đồng, bằng 69,5% dự toán Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao và đạt 65,1% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa là 13.888 tỷ đồng và bằng 68% dự toán TTCP giao và đạt 63,3% dự toán HĐND tỉnh giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.950 tỷ đồng, bằng 71% dự toán TTCP và HĐND tỉnh giao; các khoản viện trợ, huy động, đóng góp đạt 268 tỷ đồng.

* Chi ngân sách nhà nước địa phương

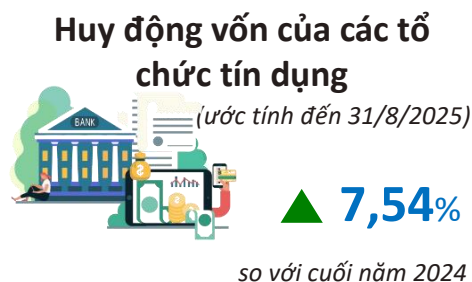
Chi ngân sách nhà nước địa phương 8 tháng năm 2025 ước đạt 18.908 tỷ đồng, bằng 73% dự toán TTCP giao và bằng 64,6% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước đạt 5.850 tỷ đồng, tăng 6,2% so dự toán TTCP giao và bằng 85,9% dự toán HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên ước đạt 10.500 tỷ đồng, bằng 63,1% dự toán TTCP giao và bằng 58,2% dự toán HĐND tỉnh giao; chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay 61 tỷ đồng, bằng 77,5% dự toán TTCP giao và bằng 73,8 dự toán HĐND tỉnh giao; chi chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, nhiệm vụ khác 2.496 tỷ đồng, bằng 78% dự toán TTCP giao và bằng 88,1% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Hoạt động ngân hàng⁴

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Khu vực 5 đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tập trung các giải pháp để ổn định và phân đầu giảm lãi suất tiền gửi góp phần ổn định thị trường tiền tệ, tạo dư địa giảm lãi suất cho vay theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN Việt Nam; tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, công khai, minh bạch quy trình, hồ sơ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ của

⁴ Theo Báo cáo số 1983/BC-KV5 ngày 21/8/2025 của Ngân hàng Nhà nước khu vực 5.

khách hàng; công bố thông tin lãi suất cho vay trên trang website của ngân hàng để cung cấp thông tin cho khách hàng tham khảo khi tiếp cận vốn vay.



- *Hoạt động huy động vốn:* Tổng vốn huy động của các TCTD trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm 31/7/2025 đạt 143.153 tỷ đồng, tăng 6,4% so với cuối năm 2024.

Ước tính đến thời điểm 31/8/2025, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh ước đạt 144.750 tỷ đồng, tăng 7,54% so với cuối năm 2024.

- *Hoạt động tín dụng:* Dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh tính đến thời điểm 31/7/2025 đạt 152.118 tỷ đồng, tăng 13,55% so với cuối năm 2024.

Ước tính đến thời điểm 31/8/2025, dư nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh đạt 153.500 tỷ đồng, tăng 14,58% so với cuối năm 2024.

- *Chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu của các TCTD:* Nợ xấu trên địa bàn tỉnh đến thời điểm 31/8/2025 ước khoảng 2.700 tỷ đồng, chiếm 1,8% tổng dư nợ trên địa bàn tỉnh. NHNN Khu vực 5 chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

- *Mạng lưới hoạt động của các TCTD trên địa bàn:* Trên địa bàn tỉnh hiện có 37 chi nhánh cấp 1, gồm 11 chi nhánh Ngân hàng thương mại Nhà nước, 22 chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần, 02 chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, 01 chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội, 01 Chi nhánh Ngân hàng Phát triển; 03 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 01 chi nhánh tài chính vi mô (TCVM); 17 chi nhánh cấp 2 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 146 phòng giao dịch trực thuộc các chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

3. Đầu tư

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý: Tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 8/2025 ước đạt 1.579,6 tỷ đồng, giảm 1% so với tháng trước và tăng 62,4% so với cùng kỳ⁵. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 8/2025, vốn đầu tư thực hiện

⁵ Chia ra, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 504,8 tỷ đồng (chiếm 52,4%), giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 72,6% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã đạt 752,2 tỷ đồng (chiếm 47,6%), giảm 1,6% so với tháng trước và tăng 52,5% so với cùng kỳ.

nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 8.504 tỷ đồng, tăng 58,1% so với cùng kỳ và bằng 66,4% kế hoạch⁶.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công: Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết ngày 31/7/2025 đạt 7.231,8 tỷ đồng, bằng 56,5% kế hoạch vốn địa phương giao và bằng 80,4% kế hoạch vốn do TTCP phủ giao⁷. Ước tính lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết ngày 31/8/2025, toàn tỉnh giải ngân khoảng 8.166 tỷ đồng, bằng 63,7% kế hoạch vốn địa phương giao và bằng 90,8% kế hoạch vốn do TTCP giao.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn: Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh và Phú Thọ (giai đoạn 1) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên làm chủ đầu tư. Công trình được khởi công vào tháng 5/2022, có tổng chiều dài 42,55 km với tổng vốn đầu tư 4.204 tỷ đồng. Sau hơn 3 năm triển khai thi công, đến nay dự án đã hoàn thành và thông xe kỹ thuật ngày 19/8/2025 trước khi đưa vào khai thác, sử dụng. Công trình không chỉ mang ý nghĩa kết nối giao thông mà còn là đòn bẩy quan trọng giúp khai thác quỹ đất hiệu quả, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, đô thị, du lịch, dịch vụ, kết nối Thái Nguyên với các địa phương khác trong vùng.

Tuyến cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn được khởi công từ tháng 3/2025, có chiều dài 28,8km với tổng vốn đầu tư trên 5.750 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước. Tính đến nay, dự án đã bàn giao hơn 24,5 km mặt bằng sạch, tổng diện tích đất thu hồi là 261,8 ha, đã bàn giao cho các chủ đầu tư và nhà thầu thi công 174,8/261,8 ha. Các điểm nghẽn lớn cơ bản đã được xử lý, tạo điều kiện để các nhà thầu triển khai song song nhiều hạng mục.

Dự án đường Vành đai I (đoạn Bờ Đậu - Hóa Thượng và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng) theo thiết kế có tổng chiều dài 8,8km, với tổng mức đầu tư trên 923 tỷ đồng và được khởi công vào đầu năm 2025. Tính đến nay, công tác giải phóng mặt bằng đạt 74% (gồm: Xã Vô Tranh là 5,28/5,96ha, đạt 88,6%; xã Đồng Hỷ 8,83/13,1ha, đạt 67,4%); bên cạnh đó, tiến độ thi công ở 3 cây cầu chính: cầu Phú Đồng thi công đạt 34,8% khối lượng; cầu Phú Sơn thi công đạt 36,4% khối lượng và cầu Sơn Cẩm đạt 7,7% khối lượng. Dự kiến công trình thi công sẽ hoàn thành trước 31/12/2025.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình lao động, việc làm

⁶ Chia ra, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 4.411,2 tỷ đồng (bằng 61,8% kế hoạch), tăng 64,2% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 4.092,8 tỷ đồng (bằng 72,2% kế hoạch), tăng 52,1% so với cùng kỳ năm trước.

⁷ Thanh toán vốn kế hoạch năm 2025 đạt 6.599,9 tỷ đồng, bằng 57,9% kế hoạch; thanh toán vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn đạt 631,9 tỷ đồng, bằng 45% kế hoạch.

Trong tháng 8/2025, ngành chức năng đã thực hiện tư vấn chính sách pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm thất nghiệp; giới thiệu việc làm cho 612 người; kết nối, giới thiệu việc làm thành công cho 159 người.

Tính từ ngày 18/7/2025 đến ngày 17/8/2025, trên địa bàn tỉnh có 229 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, trong đó nữ là 81 người. Tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 18/8/2025, tổng số lao động đi làm việc ở nước ngoài là 2.070 người, trong đó có 822 nữ. Các thị trường lao động chủ yếu bao gồm Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Romania, Nga, Áo...

Trong tháng 8/2025, ngành chức năng đã tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập thủ tục giải quyết chế độ hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 907 lượt người, trong đó tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia cho 194 lượt người; quản lý hồ sơ, tư vấn, giới thiệu việc làm và học nghề; tiếp nhận thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng cho khoảng 3.479 lượt người.

2. Hoạt động văn hóa, du lịch và thể dục, thể thao

2.1. Hoạt động văn hóa

Hướng tới kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); 80 năm Ngày thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên (20/8/1945 - 20/8/2025), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm khẳng định tầm vóc, ý nghĩa lịch sử, mốc son chói lọi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (*nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*).

Lĩnh vực văn hóa: Trong tháng 8/2025, trên địa bàn tỉnh diễn ra nhiều sự kiện sôi nổi và ý nghĩa như: Hội thi Tuyên truyền lưu động toàn quốc và các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 02/9; giới thiệu các tiết mục nghệ thuật tham dự Lễ hội tại Ấn Độ; Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân và 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Bên cạnh đó, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU về phát triển ngành chè và xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Trà Thái Nguyên gắn với phát triển du lịch”.

Hoạt động bảo tàng: Hoàn thành công tác khai quật thực địa tại Di chỉ khảo cổ Mái đá Ngườm, xã Thần Sa và tổ chức Hội nghị báo cáo kết quả sơ bộ khai quật khảo cổ lần thứ 6 năm 2025; phối hợp với Bảo tàng Tôn Đức Thắng (TP. Hồ Chí Minh) xây dựng kế hoạch và tổ chức trưng bày chuyên đề “Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025)”; phối hợp tổ chức các triển lãm: Triển lãm ảnh phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội kỷ niệm 80 năm Quốc khánh tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia.

Hoạt động Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa: Trong tháng 8/2025, đã đón tiếp 145 đoàn với 5.906 lượt khách đến tham quan, dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, dâng hương tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại di tích Đồi Pụ Đồn; tham quan các điểm di tích thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa và Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn và nhiều đoàn các cơ quan đơn vị, các trường học tổ chức lễ báo công dâng Bác theo nghi thức trang trọng tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hoạt động điện ảnh: Thực hiện 68 buổi chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân vùng cao và các đối tượng chính sách.

Hoạt động thư viện: Ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp với UBND các xã, phường rà soát thư viện công cộng, tủ sách pháp luật, làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh quản lý, phát triển văn hoá đọc và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho người dân. Cấp 184 thẻ bạn đọc, phục vụ 6.450 lượt bạn đọc; luân chuyển 12.540 lượt sách báo; phục vụ 190 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 94.798 lượt truy cập Website của Thư viện tỉnh; lược thuật báo Trung ương viết về Thái Nguyên tháng 8/2025; phối hợp thực hiện 04 cuộc giới thiệu sách trên Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh; tổ chức tổng kết Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp và tuyên truyền lưu động: Tham gia Hội thi tuyên truyền lưu động toàn quốc kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, đạt 01 huy chương vàng, 02 huy chương bạc và 01 giấy khen cá nhân; đồng thời tổ chức 03 buổi phục vụ văn hóa Trà.

2.2. Hoạt động thể thao, du lịch

Công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục thể thao: Tổ chức đoàn vận động viên tham gia giải vô địch bóng bàn các Câu lạc bộ quốc gia; giải vô địch trẻ và thiếu niên đầy gây toàn quốc lần thứ IV; kết quả đạt 23 huy chương (10 HCV, 07 HCB, 06 HCD).

Duy trì công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục thể thao; tham gia các giải trẻ quốc gia, đạt 66 huy chương (gồm 19 HCV, 25 HCB, 22 HCD), hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu được giao.

Thể thao thành tích cao: Tổ chức thành công giải vô địch bóng chuyền U23 quốc gia. Tham gia thi đấu các giải thể thao toàn quốc như: Giải vô địch karate các Câu lạc bộ mạnh toàn quốc, giải vô địch bóng chuyền U23 quốc gia, giải vô địch sambo quốc gia, giải vô địch cúp các Câu lạc bộ võ thuật tổng hợp. Kết quả, đạt 60 huy chương (gồm 16 HCV, 15 HCB, 29 HCD).

Hoạt động quảng bá, xúc tiến, tư vấn thông tin du lịch: Tổ chức khảo sát các điểm du lịch tiêu biểu tại Bắc Kạn (trước sáp nhập) nhằm phục vụ công tác truyền thông, quảng bá du lịch Thái Nguyên (sau sáp nhập); rà soát, biên tập và phát hành các ấn phẩm, tập gấp giới thiệu như “Thái Nguyên - điểm đến hấp dẫn”, “Thái Nguyên đi đâu, ở đâu, ăn gì, mua gì” và một số chương trình tua du lịch; tăng cường đi thực tế, viết bài, sản xuất video clip đăng tải trên Cổng du lịch thông

minh, website và các kênh mạng xã hội của đơn vị; tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế thành phố Hồ Chí Minh (ITE) năm 2025; tổ chức Không gian trưng bày sản phẩm tiêu biểu và thưởng trà phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; tổ chức Giải Trail khám phá sườn đông Tam Đảo năm 2026. Duy trì hiệu quả công tác quảng bá xúc tiến du lịch Thái Nguyên trên website du lịch Thái Nguyên, Cổng du lịch thông minh và các kênh quảng bá trên nền tảng mạng xã hội.

3. Công tác y tế

Các hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo và thực hiện thường xuyên đảm bảo đúng quy định. Công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh và công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh luôn được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu.

Công tác khám, chữa bệnh: Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong khám chữa bệnh và quy chế chuyên môn, đảm bảo quyền lợi của người bệnh theo đúng quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch đảm bảo công tác y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030; Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; phục vụ các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9/2025; phục vụ các hoạt động Ngày hội văn hóa, thể thao tôn giáo tỉnh Thái Nguyên lần thứ IV, năm 2025. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, bão lũ và sơ cấp cứu kịp thời cho người dân khi có thiên tai xảy ra.

Kết quả khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (KCB BHYT) tháng 8/2025 (tính đến ngày 18/8/2025): Tổng số lượt KCB BHYT 99.968 lượt (*nội trú: 13.178 lượt; ngoại trú: 86.790 lượt*). Tổng chi phí KCB BHYT là trên 88 tỷ đồng (*nội trú: trên 62 tỷ; ngoại trú: trên 26 tỷ*). Trích chuyển dữ liệu điện tử đến ngày 18/8/2025 đúng thời gian đạt 88% tổng số hồ sơ.

Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Về Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID tỉnh Thái Nguyên hiện đang xếp thứ 2/34 toàn quốc về số lượng người dân đã tích hợp. Về liên thông dữ liệu phục vụ hành chính công: có 27/27 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe đối với người lái xe, đã liên thông 126.057 kết quả khám sức khỏe lái xe; có 29 cơ sở khám, chữa bệnh phát sinh dữ liệu giấy chứng sinh với tổng số 42.342 giấy, 17 cơ sở khám, chữa bệnh phát sinh dữ liệu giấy báo tử với tổng số 176 giấy.

Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm: Tính từ ngày 01/8 đến ngày 20/8/2025, toàn tỉnh đã phát hiện 03 ca COVID-19 mắc mới; 12 ca sốt xuất huyết; 02 ca sởi/nghi sởi; 09 ca tay chân miệng; 03 ca viêm não Nhật Bản. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/8/2025, có 648 ca COVID-19, tăng 230 ca so với cùng kỳ; 59 ca bệnh sốt xuất huyết, tăng 22 ca so với cùng kỳ; 301 ca sởi/nghi sởi, tăng 11 ca so với cùng kỳ; 187 ca tay chân miệng, tăng 68 ca so với cùng kỳ và 05 ca bệnh viêm não Nhật Bản, tăng 01 ca so với cùng kỳ.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (ATTP): Công tác tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, triển khai thực hiện giám

sát đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ Đại hội Đảng các cấp và các sự kiện của tỉnh được các ngành chức năng quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nào xảy ra. Trong tháng 8/2025, Sở Y tế tỉnh đã cấp 14 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; lũy tích năm 2025, cấp 84 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Tiếp nhận 22 hồ sơ tự công bố sản phẩm; lũy tích năm 2025, tiếp nhận 141 hồ sơ sản phẩm.

4. Công tác giáo dục, đào tạo

Ngành chức năng tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về công tác chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho năm học mới năm học 2025-2026 trên địa bàn toàn tỉnh như: tập trung chuẩn bị cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương. Bên cạnh đó, tiếp tục tham mưu xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

5. Công tác thực hiện chính sách người có công; giảm nghèo và bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em

5.1. Công tác thực hiện chính sách người có công

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 80 năm Ngày thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên (20/8/1945 - 20/8/2025), ngành chức năng đã tham mưu với UBND tỉnh tổ chức lễ dâng hương và thành lập 02 đoàn đại biểu của tỉnh Thái Nguyên đi dâng hương, viếng công trình ghi công liệt sĩ tại một số tỉnh miền Trung và Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Vị Xuyên, Đền thờ Anh hùng liệt sĩ mặt trận Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang.

Trong tháng 8/2025, ngành chức năng đã công nhận và trợ cấp hàng tháng cho 08 trường hợp là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; ban hành quyết định trợ cấp mai táng phí cho 103 trường hợp (05 trường hợp có suất hàng tháng, 98 trường hợp không có suất); quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi người có công với cách mạng cho 59 trường hợp; thực hiện đính chính thông tin trên bia mộ cho 01 trường hợp; cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ cho 32 trường hợp; ban hành quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ cho 18 trường hợp; sao lục hồ sơ cho 09 trường hợp theo đề nghị của thân nhân người có công.

Nhân kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025): tính đến ngày 30/7/2025 toàn tỉnh đã thực hiện tặng 47.517 suất quà, với số tiền là 15.755 triệu đồng cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; thực hiện điều dưỡng người có công theo kế hoạch.

5.2. Công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được các cấp chính quyền, ngành chức năng quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tăng cường các biện pháp để thực hiện có hiệu quả đối với các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Kết quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát do Thủ tướng Chính phủ phát động: Sau sáp nhập, tỉnh Thái Nguyên có 1.072 hộ thuộc đối tượng xóa nhà tạm, nhà dột nát (tại địa bàn 37 xã, phường, khu vực phía Bắc của tỉnh) đã được tỉnh Bắc Kạn (cũ) phê duyệt thực hiện trong năm 2025 chưa khởi công. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát, huy động các nguồn lực và tổ chức triển khai các giải pháp xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn, nhằm đảm bảo tiến độ và hoàn thành mục tiêu đề ra. Tính đến ngày 08/8/2025, tỉnh đã thực hiện khởi công xây dựng và hỗ trợ 1.072/1.072 hộ, đảm bảo hoàn thành xong 6.953/6.953 hộ, đạt 100% kế hoạch.

Ngoài các đối tượng trong danh sách đã được phê duyệt, với quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động của các cấp, các ngành và sự vào cuộc tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là sự đồng lòng, chung tay góp sức của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và Nhân dân trên địa bàn, đến ngày 08/8/2025, đã hỗ trợ kinh phí xây dựng thêm được 453 hộ thuộc đối tượng xóa nhà tạm, nhà dột nát ngoài danh sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (7.406/6.953 hộ), đạt 106,5% kế hoạch.

5.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Trong tháng 8/2025, ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp với Công ty TNHH Doanh nghiệp xã hội Vietnam Children's Fund (VCF SE) triển khai thực hiện khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh cho 282 trẻ em trên địa bàn tỉnh. Trong dự án Phòng, chống đuối nước trẻ em, ngành chức năng đã triển khai thực hiện 31 lớp dạy bơi miễn phí cho trẻ em tại xã Phú Bình, xã Kha Sơn. Hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục ở xã Võ Nhai. Đồng thời, triển khai thực hiện Chương trình phẫu thuật dị tật vùng hàm mặt năm 2025.

6. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) được ngành chức năng quan tâm và duy trì thường xuyên, đặc biệt trong các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); 80 năm Ngày thành lập chính quyền cách mạng tỉnh Thái Nguyên (20/8/1945 - 20/8/2025). Ngành chức năng đã chỉ đạo tổ chức công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT, đồng thời kết hợp với tuyên truyền để tăng cường giáo dục, răn đe làm chuyển biến tích cực ý thức của các đơn vị vận tải, người tham gia giao thông, góp phần giữ vững ổn định tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Tình hình tai nạn giao thông: Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 8/2025, toàn tỉnh xảy ra 73 vụ tai nạn giao thông (TNGT), làm 09 người chết và 87 người bị thương. Thiệt hại tài sản: 43 ô tô, 85 mô tô, ước tính tổng số tiền trên 700 triệu đồng. So với cùng kỳ, tăng 05 vụ TNGT (*tăng 7,4%*); giảm 06 người chết (*giảm 40%*) và tăng 27 người bị thương (*tăng 45%*); giá trị thiệt hại giảm hơn 300 triệu đồng. Tình hình TTATGT đường sắt, đường thủy nội địa ổn định, không xảy ra TNGT.

Lũy kế 8 tháng năm 2025, toàn tỉnh xảy ra 373 vụ TNGT (*đường bộ: 372 vụ, đường sắt: 01 vụ*) làm 66 người chết và 394 người bị thương. So với cùng kỳ, giảm 60 vụ TNGT (*giảm 13,9%*), giảm 07 người chết (*giảm 9,6%*) và giảm 31 người bị thương (*giảm 7,3%*).

Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông:

- *Đường bộ:* Trong tháng 8/2025 ngành chức năng đã kiểm tra, lập biên bản xử lý vi phạm 5.688 trường hợp; số trường hợp bị trừ điểm giấy phép lái xe (GPLX) là 1.262 trường hợp; tước GPLX 309 trường hợp; tạm giữ 169 xe ô tô, 1.783 xe mô tô; số tiền xử phạt là 13.526 triệu đồng.

- *Đường thủy nội địa:* Trong tháng, xử lý 10 trường hợp vi phạm, số tiền xử phạt là 9 triệu đồng.

- *Đường sắt:* Trong tháng 8/2025 không phát hiện vi phạm giao thông trên đường sắt.

7. Công tác phòng, chống cháy, nổ

Tình hình cháy nổ: Tính từ ngày 15/7/2025 đến ngày 14/8/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ cháy; làm 01 người chết (xã Chợ Rã); thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 269,7 triệu đồng, còn 01 vụ đang thống kê giá trị thiệt hại. Trong tháng 8 không phát sinh vụ nổ. So với cùng kỳ, số vụ cháy tương đương, số vụ nổ giảm 01 vụ và giá trị thiệt hại tăng khoảng 191,3 triệu đồng.

Lũy kế 8 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 71 vụ cháy, 03 vụ nổ làm chết 06 người, giá trị thiệt hại khoảng 4,52 tỷ đồng; riêng 03 vụ nổ, làm chết 02 người và 04 người bị thương. So với lũy kế 8 tháng năm 2024, số vụ cháy giảm 02 vụ, tăng 03 người chết và giá trị thiệt hại tăng 2,62 tỷ đồng; số vụ nổ tăng 02 vụ, tăng 02 người chết và tăng 04 người bị thương.

8. Vi phạm môi trường

Trong tháng 8/2025 (*tính từ ngày 19/7/2025 đến ngày 18/8/2025*), trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 01 vi phạm môi trường (*không xử phạt vi phạm*). So với cùng kỳ, số vụ vi phạm đã phát hiện và xử lý giảm 02 vụ và số tiền xử phạt giảm 1.240 triệu đồng.

Lũy kế 8 tháng 2025, toàn tỉnh phát hiện và xử lý 79 vụ vi phạm môi trường, tăng 62 vụ so với cùng kỳ; số tiền xử phạt là 2.850,63 triệu đồng, so với cùng kỳ giảm 775,57 triệu đồng.

9. Tình hình thiên tai

Tính từ ngày 26/7/2025 đến ngày 25/8/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 đợt thiên tai, không có thiệt hại về người. Thiệt hại về tài sản và hoa màu như sau: 01 căn nhà bị lũ cuốn trôi, 03 căn nhà bị hư hại, 7,21 ha lúa và hoa màu bị thiệt hại; tổng giá trị thiệt hại khoảng 1.046 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ thiên tai giảm 04 vụ, giảm 02 người chết, 01 người mất tích; diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại giảm 1.546,19 ha và giá trị thiệt hại giảm 28,28 tỷ đồng.

Lũy kế 8 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ thiên tai, làm 02 người bị thương, 01 căn nhà bị cuốn trôi, hư hại 756 căn nhà, thiệt hại 481,8 ha lúa và hoa màu, làm chết 3.914 con gia súc và 175.237 con gia cầm... Tổng giá trị thiệt hại khoảng trên 74 tỷ đồng. So với cùng kỳ, giảm 25 vụ thiên tai, giảm 11 người chết, 01 người mất tích và 05 người bị thương; diện tích lúa và hoa màu bị thiệt hại giảm 6.465,97 ha và giá trị thiệt hại giảm 63,9 tỷ đồng.

Đánh giá chung, trong tháng 8/2025 tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển theo hướng tích cực. Nhiều ngành kinh tế ước tính có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; doanh thu hoạt động vận tải kho bãi; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao hơn so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi toàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới cũng như trong nước gặp nhiều khó khăn, mục tiêu tăng trưởng “hai con số” trở lên trong năm 2025 là nhiệm vụ rất khó khăn, thách thức, đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn trong những tháng còn lại của năm 2025.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lãnh đạo TKT;
- Các đơn vị thuộc TKT;
- Lưu: VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Quang